

Số: 143 /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia tháng 7 năm 2024

Thực hiện các Chương trình, Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các bộ, ngành địa phương tiếp tục nỗ lực, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ số liệu báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia tháng 7 năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung xây dựng, ban hành thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể, trong tháng 7/2024, đã ban hành thêm: 01 Nghị định, 04¹ Thông tư.

Trong đó nổi bật là Chính phủ đã ban hành Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tại Nghị định sửa đổi, bổ sung này, **lần đầu tiên** thể chế hóa một cách mạnh mẽ hoạt động đầu tư, mua sắm các phần mềm phổ biến được nhiều bộ, cơ quan trung ương, địa phương có nhu cầu đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin giống nhau về chức năng, tính năng kỹ thuật cơ bản trên phạm vi toàn quốc hoặc trong phạm vi ngành, chuyên ngành, lĩnh vực; **Lần thứ hai** sửa đổi quy định của pháp luật về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để đồng bộ, tuân thủ với các quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đấu thầu hiện hành những vẫn bảo đảm phù hợp với thực tiễn; **Lần thứ ba** khẳng định thuê dịch vụ công nghệ thông tin là một hình thức ưu tiên triển khai trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số; **Tiếp tục** thực hiện

¹ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024;
Thông tư 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024;
Thông tư 08/2024/TT-BTTTT ngày 10/7/2024;
Thông tư 46/2024/TT-BTC ngày 09/7/2024;
Thông tư 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024.

cắt giảm thêm 02 thủ tục hành chính nội bộ và thực hiện *đơn giản hóa thêm* 02 thủ tục hành chính nội bộ.

Như vậy, từ năm 2020 đến nay (tính đến 25/7/2024), cả hệ thống chính trị đã vào cuộc để hoàn thiện thể chế cho nhằm đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số ở nước ta. Tổng số: Quốc hội ban hành **03** Luật điều chỉnh tác động trực tiếp tới hoạt động chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực; Chính phủ ban hành **02** Nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan tới dữ liệu dân cư, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia; Chính phủ ban hành **19** Nghị định tác động, điều chỉnh trực tiếp các hoạt động chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số; Thủ tướng Chính phủ ban hành **21** Quyết định và Chỉ thị; các bộ, ngành, địa phương ban hành hàng chục Thông tư, văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số.

2. Về lãnh đạo, điều hành triển khai chuyển đổi số

Các hoạt động nổi bật, trọng tâm trong tháng 7/2024:

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì phiên họp lần thứ 9 Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ngày 10/7/2024) để đánh giá những kết quả đạt được về chuyển đổi số 06 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới.

- Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị Thường trực Chính phủ với các Bộ trưởng, Trưởng ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thảo luận, làm rõ nhằm thống nhất tư duy, phương pháp, cách tiếp cận để cùng nhau hành động thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa tiến trình chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số (ngày 19/7/2024).

- Thủ tướng Chính phủ kết luận, chỉ đạo về đánh giá kết quả thí điểm lập hồ sơ sức khỏe điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID và công bố vận hành một số nền tảng, ứng dụng của Đề án 06 tại Hội nghị của thành phố Hà Nội sơ kết 06 tháng đầu năm thực hiện Đề án 06.

- Thủ tướng Chính phủ kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ "Điểm nghẽn" Đề án 06 và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế.

- Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 26/7/2024 về việc kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (*bổ sung đồng chí Thượng tướng Lương Tam Quang, Bộ trưởng Bộ Công an làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay đồng chí Đại tướng Tô Lâm*).

- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ký Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

(VNPT) giai đoạn đến hết năm 2025.

Mục tiêu đến năm 2025, VNPT trở thành Tập đoàn công nghệ lấy hạ tầng số, công nghệ số và dịch vụ số làm chủ đạo, sở hữu và khai thác nền tảng, hạ tầng trụ cột của hạ tầng số quốc gia, là nhà sáng tạo tiên phong nghiên cứu làm chủ công nghệ số và cung cấp hệ sinh thái số trong mọi lĩnh vực đời sống kinh tế xã hội, dựa trên thế mạnh về các nền tảng số, công nghệ lõi và an toàn an ninh mạng.

- Ngày 29/7/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024. Hội nghị đã tổng hợp quá trình chuyển đổi số quốc gia 6 tháng đầu năm, các mô hình chuyển đổi số và những kết quả nổi bật mà chuyển đổi số đem lại cho đất nước, tạo dấu ấn đột phá quan trọng; Hội nghị cũng xác định, quán triệt một số quan điểm, định hướng về chuyển đổi số, quản trị số, hạ tầng số, về vai trò quyết định của người đứng đầu đối với sự thành công của chuyển đổi số.

- UBND tỉnh Yên Bái (ngày 22/7/2024) đã tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số tỉnh Yên Bái đến năm 2025. Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 14,06%, tỷ trọng kinh tế số trong ngành lĩnh vực đạt 8,6%, và tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 12,7%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử và nền tảng số lần lượt đạt 55% và 58%, trong khi tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số đạt 18%. Yên Bái phấn đấu kinh tế số sẽ chiếm 20,05% GRDP vào năm 2025.

3. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính) đến nay đạt 43%.

+ *Khối bộ, ngành*²: (1) Tỷ lệ DVCTT toàn trình trung bình đạt 59,68%. Một số bộ, ngành đạt 100% như các Bộ: Công Thương; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; TTTT. Tuy nhiên còn một số bộ, ngành như Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có DVCTT toàn trình; (2) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trung bình đạt 50%. Bộ Công Thương đạt tỷ lệ cao nhất 79,94%; Bộ Ngoại giao (có 1 DVCTT toàn trình nhưng không phát sinh hồ sơ trực tuyến toàn trình); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (không có DVCTT toàn trình đối với những TTHC có phát sinh hồ sơ).

+ *Khối tỉnh*: (1) Tỷ lệ DVCTT toàn trình trung bình đạt 55,38%. Một số địa phương triển khai rất tốt DVCTT toàn trình như Đà Nẵng (95,56%). Còn nhiều địa phương triển khai hạn chế với 28/63 tỉnh mới chỉ triển khai dưới 50% là

² Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

DVCTT toàn trình (Bà Rịa - Vũng Tàu đạt tỷ lệ thấp nhất 24,2%); (2) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của khối tỉnh còn rất hạn chế, mới đạt 17%. Địa phương đạt khá như TP. Đà Nẵng: 64,94%; địa phương triển khai còn hạn chế như Lạng Sơn: 11,67%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cấp bộ là 46,36%³, của địa phương đạt 58,12%. Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại bộ, ngành đạt 46,38%, tại địa phương đạt 64%.

- Bộ TT&TT đã hoàn thành đánh giá HTTT giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Đây là lần đầu tiên, sau khoảng 19 năm làm Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), Bộ TT&TT đánh giá HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với 02 nội dung: (1) Đánh giá trực tuyến, không có sự can thiệp của con người; (2) Đánh giá Cổng DVCTT và Hệ thống thông tin (HTTT) một cửa điện tử.

- Việc thu hút người dân tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được các địa phương quan tâm: Được thể hiện bằng việc đã có 62/63 địa phương đã tham mưu với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết miễn, giảm phí, lệ phí (tăng 9 địa phương so với tháng 12/2023). Đặc biệt có 4 địa phương đã thông qua chính sách áp dụng mức phí “Không đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đến hết 31/12/2025 (*Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thái Bình*).

4. Về các nền tảng, hệ thống phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp trong cơ quan nhà nước trên môi trường số

- Xử lý hồ sơ công việc trong cơ quan nhà nước: Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 89,35%. Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia là 37,4%.

- Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 100% hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành, địa phương đã được kết nối thông suốt qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Phát triển dữ liệu số: Đến nay hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã hoạch định rõ và ban hành danh mục CSDL dùng chung của mình với tổng số gần 3000 cơ sở dữ liệu.

- Về kết nối chia sẻ dữ liệu: Tổng số giao dịch kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia trong năm 2024 đến thời điểm hiện tại (16/7/2024) là 533 triệu (bằng 85% tổng số giao dịch năm 2023). Các bộ, ngành,

³ Theo báo cáo của Bộ Công an (Tổ CT Đề án 06, đến hết tháng 6/2024).

địa phương đều đã có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tỉnh (LGSP).

- Nền tảng hóa đơn điện tử: Bộ Tài chính tiếp tục đẩy mạnh giải pháp triển khai hóa đơn điện tử đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách với 65.786 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng, số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền sử dụng là gần 500 triệu hóa đơn. Các địa phương có số lượng cơ sở kinh doanh áp dụng lớn như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Bình Dương, ...

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 20/07/2024, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là 982.587 văn bản (203.562 văn bản gửi và 779.025 văn bản nhận). Tính đến nay có 41.5 triệu văn bản gửi, nhận qua Trục.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia: Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 24/7/2024, Cổng đã có hơn 13,9 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 3,9 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 2,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 1.004 tỷ đồng. Tính đến nay, Cổng đã cung cấp 4497 dịch vụ công trực tuyến; hơn 343,8 triệu hồ sơ đồng bộ; 55,6 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 31,5 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 15.701 tỷ đồng; hơn 526 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Hiện có 61/63 địa phương, 13/20 bộ, ngành hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh; đồng thời tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024, Chính phủ đã giao 04 địa phương Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh tổ chức triển khai thí điểm mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ:

Từ ngày 20/06/2024 đến ngày 24/7/2024, Hệ thống đã phục vụ 02 phiên họp và xử lý 66 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 21 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 101 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 2.354 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 810,9 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy.

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều

hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng 7 đã cập nhật 435 file dữ liệu lên kho dữ liệu nội dung; tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã có 69/179 chế độ báo cáo được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành của 15 bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và 63 địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu với 38 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; hình thành 04 bộ chỉ số điều hành; thống kê; theo dõi, giám sát; kinh tế - xã hội địa phương.

5. Về phát triển kinh tế số

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực của Việt Nam so với năm 2022 đạt được kết quả ấn tượng: du lịch trực tuyến tăng 82%, thanh toán số tăng 19% đưa Việt Nam trở thành quốc gia tăng trưởng nhanh nhất về thanh toán số tại khu vực Đông Nam Á, thương mại điện tử tăng 11%. Sau hơn 4 năm phát động chuyển đổi số, tỷ lệ cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số đạt 100%.

- Số lượng doanh nghiệp CNTT đang hoạt động ước đạt khoảng 45.500 doanh nghiệp. Năm 2023, Việt Nam có hơn hơn 1,5 nghìn doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng hơn 7% so với năm 2022. Tổng doanh thu từ thị trường nước ngoài ước đạt 7,5 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2022.

- Đến nay, đã có hơn 87,08% người trưởng thành tại Việt Nam có tài khoản ngân hàng với 182 triệu tài khoản thanh toán của khách hàng cá nhân và hơn 147 triệu thẻ ngân hàng đang hoạt động.

6. Về phát triển xã hội số

Tỷ lệ người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử tăng từ mức 3% lên 13,5% (tăng gần gấp 4 lần trong 4 năm); tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 87,08% (tăng thêm 20% từ mức tỷ lệ của năm 2020).

Về phát triển công dân số, Bộ Công an đã cấp số định danh cho 100% công dân; cấp trên 86,3 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân có đủ điều kiện trên địa bàn toàn quốc. Đặc biệt, vào ngày 01/7/2024, Bộ Công an đã phát động triển khai Luật Căn cước năm 2023, trao thẻ căn cước/giấy chứng nhận

căn cước cho 10 công dân (theo độ tuổi từ 0 đến 6 tuổi, từ 6 đến dưới 14 tuổi và trên 14 tuổi).

7. An toàn thông tin

- Lừa đảo trực tuyến gia tăng: Đối tượng xấu lợi dụng sự phát triển của Internet, mạng xã hội, ứng dụng OTT,... để thực hiện lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.

- Tấn công ransomware vào lĩnh vực quan trọng: Các chiến dịch tấn công ransomware nhắm vào cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp quan trọng (chứng khoán, tài chính, năng lượng, viễn thông...).

- Đến tháng 6/2024, cả nước⁴ có 7.206 HTTT trong các cơ quan, tổ chức nhà nước. Các bộ, ngành có 1.539 HTTT, các địa phương có 5.667 HTTT, trong đó cấp độ 1 có 3309 HTTT (45,9%), cấp độ 2 có 2914 HTTT (40,4%), cấp độ 3 có 955 HTTT (13,3%), cấp độ 4 có 23 HTTT (0,3%), cấp độ 5 có 05 HTTT (0,1%).

Số lượng HTTT đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (HSĐXCĐ) là 5.515 HTTT, tương đương 76,5%⁵, tăng 11,5% so với năm 2023. Các bộ, ngành có 1.093 HTTT/1.539 HTTT, tương đương 71,1%; các địa phương có 4.422 HTTT/5.667 HTTT, tương đương 78%.

Số lượng HTTT đã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo HSĐXCĐ được duyệt là 4.068 HTTT, tương đương 56,5%⁶, tăng khoảng 26,5% so với năm 2023. Các bộ ngành có 793 HTTT/1.539 HTTT, tương đương 51,5%; các địa phương có 3.275 HTTT/5.667 HTTT, tương đương 57,8%.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về dịch vụ công trực tuyến

Người dân vẫn chưa được hưởng lợi nhiều từ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan nhà nước như tăng tính minh bạch, giảm thời gian, công sức và chi phí. Cán bộ, công chức chưa giảm tải công việc khi vẫn phải xử lý nhiều hồ sơ không trực tuyến hoàn toàn, thậm chí còn làm tăng công việc khi phải xử lý song song trên bản giấy và bản điện tử. Một số nơi có tình trạng làm thay, làm hộ dịch vụ công trực tuyến cho người dân dẫn đến quá tải, tăng thời gian chờ đợi, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, giảm mức độ hài lòng. Điều này dẫn đến gây khó khăn cho cả công chức và người dân, doanh nghiệp.

⁴ Các cơ quan chưa báo cáo số liệu dù Bộ TT&TT đã nhiều lần đôn đốc (mặc định đề là 0%): Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh; Bến Tre; Hải Phòng; Phú Yên.

⁵ Có 22/91 cơ quan có tỷ lệ phê duyệt HSĐXCĐ dưới 50%.

⁶ Có 33/91 cơ quan có tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT dưới 50%.

2. Về chất lượng các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

Chất lượng kỹ thuật của các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính còn thấp khiến người dân, doanh nghiệp khó khăn khi tiếp cận, khai thác dịch vụ; công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khó khăn trong thực hiện công việc; cơ quan quản lý khó khăn trong theo dõi, giám sát để điều hành; việc này còn khiến cho việc liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu, giải quyết các thủ tục hành chính liên thông gặp nhiều khó khăn.

3. Đối với các cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung

Còn tiềm ẩn nguy cơ đầu tư trùng lặp, lãng phí giữa Trung ương và địa phương đối với nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc; kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu còn hạn chế.

4. Về Kinh tế số

Hoạt động thương mại điện tử (TMĐT) của các sàn giao dịch trong nước chưa chiếm lĩnh được thị trường, nguy cơ bị các sàn TMĐT có yếu tố nước ngoài chiếm lĩnh.

5. Về Xã hội số

Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử chưa đạt mức 50% (mức mục tiêu); Tỷ lệ trung bình của cả nước là 13,5% với tổng cộng khoảng 7,45 triệu chữ ký số.

6. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin chưa phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ (HSĐXCĐ) trên cả nước còn 23.5%, trong đó, có 22/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ phê duyệt HSĐXCĐ dưới 50%.

- Tỷ lệ chưa triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ còn 43.5%, trong đó có 33/91 bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT dưới 50%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về nhận thức

Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, vị trí, tầm quan trọng của chuyển đổi số, nhất là phát triển kinh tế số, đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể trong chuyển đổi số quốc gia, mục tiêu cuối cùng là phục vụ cho người dân, doanh nghiệp.

2. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Phần đầu đến hết năm 2024 đạt 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến, 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; Đến năm 2025 đạt 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn định danh cá nhân.

- Đối với các bộ, ngành: Chủ động, thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình các TTHC đối với các dịch vụ mà bộ, ngành chưa triển khai;

- Đối với các địa phương: Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đôn đốc, khuyến nghị từng địa phương Danh mục chi tiết các thủ tục hành chính (chưa triển khai trực tuyến) có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến (một phần và toàn trình) và Danh mục chi tiết các dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trong năm 2024 để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Sớm hoàn thành triển khai 30 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (10/53 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 và 20 dịch vụ công ưu tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024), nhất là tích hợp, công bố nhóm TTHC đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế lên Cổng DVC quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL về người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo với HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh.

3. Về giải pháp tăng tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Triển khai Kho dữ liệu số cho tổ chức, người dân làm TTHC;
- Triển khai số hóa hồ sơ khi người dân làm TTHC;
- Số hóa các kết quả giải quyết TTHC để sử dụng lại cho DVCTT.

4. Về hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC

- Tập trung kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu. Đặc biệt là kết nối, liên thông với CSDLQG về Dân cư và Nền tảng VNeID trong các TTHC liên quan đến người dân; Khẩn trương rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ưu tiên nguồn lực, giải quyết dứt điểm việc thống nhất tiếp nhận, giải quyết TTHC về một đầu mối duy nhất là HTTT giải quyết TTHC của bộ, ngành. Không để tình trạng phân mảnh hệ thống tại các Cục, Tổng Cục, đơn vị trực thuộc.

- Chi tiết kết quả đánh giá và giải pháp cụ thể cho từng bộ, ngành, địa phương đăng tải tại địa chỉ: <https://gqthc2024.dx.gov.vn/>. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, rà soát để cập nhật, hoàn thiện hệ thống.

5. Khai thác, chia sẻ dữ liệu

- Các bộ, ngành, địa phương ban hành, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh; tập trung số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình; kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để làm giàu dữ liệu; tuân thủ theo quy định những thông tin, dữ liệu thuộc bí mật quốc gia không được chia sẻ. Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số.

- Các bộ, ngành hoàn thành công bố các nền tảng, hệ thống thông tin triển khai toàn quốc.

- Các cơ quan chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia rà soát, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Kinh tế số và xã hội số

- Các bộ, ngành khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế tại Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19 tháng 4 năm 2024, trong đó: hoàn thiện thể chế, chính sách; tổ chức các Phiên họp, hội nghị thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực; trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch số hóa ngành, lĩnh vực và tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch được phê duyệt.

- Các địa phương phối hợp với Bộ TT&TT xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển doanh nghiệp công nghệ số đến năm 2025 tại địa phương.

- Các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai phát triển thương mại điện tử, đạt tỷ trọng TMĐT/tổng doanh thu bán lẻ theo mục tiêu của địa phương.

- Các địa phương thực hiện các chính sách thúc đẩy, tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử trong các lĩnh vực: DVC trực tuyến, chứng từ điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, ngân hàng điện tử, y tế điện tử, học bạ điện tử,... Các tỉnh cử đầu mối tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ TT&TT để đảm bảo việc tích hợp giải pháp ký số từ xa vào Cổng dịch vụ công của địa phương được thông suốt.

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thúc đẩy sử dụng chữ ký số để giảm bớt

thời gian, thủ tục giấy tờ của người dân. Hiện nay, nhiều địa phương vẫn yêu cầu người dân phải dùng bản cứng giấy tờ mặc dù người dân đã được cấp chứng thư chữ ký số nhưng không có điều kiện sử dụng.

- Các địa phương tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, trực tiếp và trực tuyến cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp về lợi ích của sử dụng chữ ký số; cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số. Tuyên truyền về chữ ký số và các chính sách ưu đãi trên các phương tiện truyền thông của địa phương.

7. An toàn thông tin mạng

Các bộ, ngành, địa phương quan tâm, ưu tiên nguồn lực triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ (thời hạn: tháng 9/2024) và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT (thời hạn: tháng 12/2024) đối với 100% hệ thống thông tin.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của mình và trong các kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGČĐS ngày 19/4/2024).

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ČĐSQ (CSS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long